

Số: **855** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **26** tháng 4 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2011 DỰ ÁN “CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG, THƯƠNG MẠI VÀ TIẾP THỊ LÂM SẢN CHÍNH TẠI VIỆT NAM”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ quyết định số 1436/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chương trình Hỗ trợ quản lý rừng bền vững, Thương mại và Tiếp thị lâm sản chính tại Việt Nam”;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Lâm nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

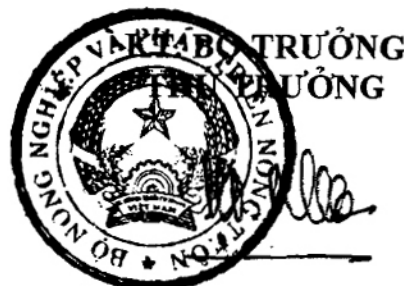
**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch năm 2011 Dự án “Chương trình Hỗ trợ quản lý rừng bền vững, Thương mại và Tiếp thị lâm sản chính tại Việt Nam”. Chi tiết kế hoạch tại các phụ biểu đính kèm.

**Điều 2.** Giao Tổng cục Lâm nghiệp, Ban quản lý Dự án “Chương trình Hỗ trợ quản lý rừng bền vững, Thương mại và Tiếp thị lâm sản chính tại Việt Nam” phối hợp với các cơ quan liên quan, các tỉnh tham gia dự án tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ về quản lý, sử dụng nguồn vốn dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Ban quản lý Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

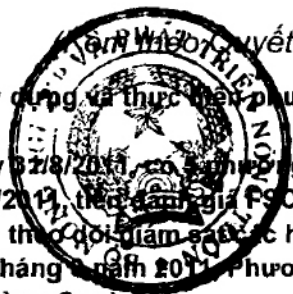
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCLN, VT.



**Hứa Đức Nhị**

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN NĂM 2011



được phê duyệt định số **855/QĐ-BNN-TCLN** ngày **26/4/2011** của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

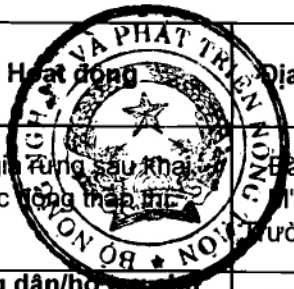
**Kết quả 1:** Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững (ở cấp công ty lâm nghiệp và cộng đồng) tại 5 tỉnh thí điểm

Chi số:

- 1.1. Đến ngày 31/8/2011, có phương án QLRBV được phê duyệt
- 1.2. Đến 31/8/2011, tiền đánh giá FSC cho ít nhất 2 lâm trường được thực hiện
- 1.3. Hệ thống theo dõi giám sát các hoạt động quản lý rừng được xây dựng và thực hiện theo tiêu chuẩn QLRBV
- 1.4. Đến hết tháng 12 năm 2011, Phương án khai thác rừng tự nhiên tác động thấp được áp dụng ít nhất tại 2 Công ty lâm nghiệp (Lâm trường Đăk Tô và Trường Sơn)

TT	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian dự kiến (tháng)												Trách nhiệm chính	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN	
1.1	Hỗ trợ các Công ty lâm nghiệp và cộng đồng xây dựng và thực hiện phương án QLRBV	5 Tỉnh		—————▶												HP1	HP2, HP3, Cục LN			
1.1.2	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án QLRBV	Văn Chấn, Ninh Sơn		—————▶												Văn Chấn, Ninh Sơn	HP1, Sở NN&PTNT, Cục LN			
1.1.3	Hỗ trợ tiền đánh giá chứng chỉ rừng	M' Drak, Đăk Tô, Trường Sơn														M' Drak, Đăk Tô, Trường Sơn	HP1, Sở NN&PTNT, Cục LN	1	2	
1.1.4	Hỗ trợ xây dựng kế hoạch đồng quản lý rừng;	Đăk Tô, Văn Chấn, Trường Sơn, Ninh Sơn		—————▶												Đăk Tô, Văn Chấn, Trường Sơn, Ninh Sơn	HP1, Sở NN&PTNT, Cục LN		2	
1.2	<b>Hỗ trợ các lâm trường xây dựng mô hình khai thác tác động thấp</b>																			
1.2.1	Thí điểm thực hiện mô hình khai thác tác động thấp (thiết kế khai thác và thực hiện khai thác)	Đăk Tô, Trường Sơn, Ninh Sơn		—————▶												Đăk Tô, Trường Sơn, Ninh Sơn	HP1+ HP3 + HP2, Sở NN&PTNT			

*Bah*



TT	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian dự kiến (tháng)												Trách nhiệm chính	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN			
1.2.2	Đánh giá rừng sau khai thác tác động môi trường	Đắk Tô, M' drak; Trường Sơn		—————▶																		
1.3	Hướng dẫn/hỗ trợ rừng làm thủ tục cấp chứng chỉ rừng gỗ có kiểm soát	Đắk Tô, M'drak, Trường Sơn		—————▶														0,5	1			
1.4	Hỗ trợ xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá nội bộ	Đắk Tô, M'drak, Trường Sơn, Ninh Sơn, Yên Bái		—————▶														0,5	1			
1.4.1	Hỗ trợ Công ty lâm nghiệp xây dựng hệ thống giám sát thực hiện QLRBV	Đắk Tô, M'drak, Trường Sơn, Ninh Sơn, Yên Bái		—————▶																1		
1.4.2	Hỗ trợ Công ty lâm nghiệp xây dựng hệ thống lưu trữ hồ sơ theo FSC	Đắk Tô, M'drak, Trường Sơn, Ninh Sơn, Yên Bái		—————▶																		
1.6	Hỗ trợ cộng đồng xây dựng quy ước QLBR thôn	Đắk Tô, Văn Chấn, Trường Sơn, Ninh Sơn		—————▶																	2	
<b>Tổng</b>																						

Kon Tum: ————— Ninh Thuận: ————— Yên Bái: ————— Tất cả các tỉnh: —  
 Đắk Lắk: ————— Quảng Bình: ————— Hà Nội: ————— Tiếp tục: ▶ Kết thúc: —▶

*Handwritten signature*



**Kết quả 3: Xây dựng chương trình đào tạo QLRBV và thường xuyên tổ chức giảng dạy ở cấp TW và cấp tỉnh**

Chi số:

3.1. Đến 30/9/2011 kế hoạch đào tạo QLRBV và và chứng chỉ rừng được hoàn thiện và đưa vào thực hiện cho 5 tỉnh thí điểm

3.2. Đến 30/9/2011 ít nhất số cán bộ kỹ thuật ở 5 tỉnh và 5 công ty lâm nghiệp được đào tạo về QLRBV

TT	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian dự kiến (tháng)												Trách nhiệm chính	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN	
3.1	Xây dựng chương trình đào tạo	5 tỉnh		→																
3.2	Đào tạo khai thác rừng tác động thấp	Trường Sơn, và Ninh Sơn			→											HP1	HP2, Sở NN&PTNT			
3.3	Đào tạo quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC cho chủ rừng và cộng đồng	M'Rak, Trường Sơn và Ninh Sơn, Văn Chấn			→											HP1	HP2, HP3, Sở NN&PTNT	0,5	1	
3.4	Phối hợp với Trường ĐHLN tổ chức các sự kiện, hội thảo Nâng cao nhận thức QLRBV cho chủ rừng và cộng đồng	Trường ĐHLN			→											Trường ĐHLN Xuân Mai	Hp1		1	Sự kiện ngày LNVN
3.5	Đào tạo phương pháp xây dựng hương ước QLR thôn bản	Văn Chấn, M'Drak, Dak To			→											HP1	Sở NN&PTNT		2	
3.6	Hỗ trợ Trường ĐHLN xây dựng chương trình đào tạo QLRBV, RIL và lồng ghép đào tạo cho sinh viên LN	Trường ĐHLN			→											Trường ĐHLN Xuân Mai	HP1	1	2	

*Phan*

**Kết quả 4: Cơ chế và phân loại gỗ tròn và đấu giá gỗ được xây dựng**

Chỉ báo:

Đến tháng 9/2011, hướng dẫn quy chế đấu giá gỗ được xây dựng cho 1 - 2 công ty lâm nghiệp tại tỉnh của dự án

100 cán bộ từ các công ty lâm nghiệp, công ty chế biến và kinh doanh gỗ, các cơ quan Nhà nước được đào tạo về phân loại gỗ và đấu giá gỗ

	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi c
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN	
4.3	Chia sẻ bài học và kinh nghiệm thực tiễn thử nghiệm phân loại và đấu giá gỗ	Kon Tum, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Quảng Bình, Yên Bái, Trung ương														Sở NN Kon Tum, Sở NN Đắk Lắk, Sở NN Ninh Thuận, HP 2	Sở NN, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở Tư pháp, các doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp kinh doanh gỗ, các Hiệp hội, Tổng cục LN, HP 1, HP3	-	-	
<b>Tổng</b>																				

Kon Tum: —      Ninh Thuận: —      Yên Bái: —      Các tỉnh: —  
 Đắk Lắk: —      Quảng Bình: —      TW: —      Hoạt động tiếp diễn: →      Kết thúc: —

*Boak*

**Kết quả 5: Các loài gỗ ít được biết đến trong thương mại và lâm sản ngoài gỗ có tiềm năng thị trường được xác định và thử nghiệm về công dụng**

**Chi báo:**

**Đến tháng 9/2010, 1-2 loài gỗ ít được biết đến trong thương mại và lâm sản ngoài gỗ được xác định và thử nghiệm phát triển sản phẩm**

	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi c
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN	
5.1	Xác định và thử nghiệm tính chất cơ lý của một số loài mới	Đắk Lắk, Ninh Thuận, Yên Bái, Quảng Bình, Kon Tum																	0.25	dựa trên xuất của công ty L điểm HĐ nhân quảng bá marketin của công
5.2	Tiến hành phát triển sản phẩm từ các loài đã lựa chọn (vơ nia)	Kon Tum, Đắk Lắk, trung																0.5	0.5	
5.3	Hội thảo chia sẻ kết quả thử nghiệm các loài và kết quả phát triển sản phẩm	Đắk Lắk																	0.5	
<b>Tổng</b>																		<b>0.50</b>	<b>1.25</b>	

Kon Tum —

Ninh Thuận —

Yên Bái —

Các tỉnh —

Đắk Lắk —

Quảng Bình —

TƯ —

Hoạt động tiếp diễn →

Kết thúc —

*Boah*

**Kết quả 6: Các công cụ chế biến gỗ tiếp cận thị trường tốt hơn thông qua hỗ trợ từ các Hiệp hội và Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) về chiến lược marketing, thương mại và thông tin thị trường.**

**Chỉ báo: Đến 9/2011**

- 3 doanh nghiệp được hỗ trợ xây dựng và thực hiện chiến lược marketing/tiếp thị
- Dữ liệu và thông tin thị trường về các nhà cung cấp nguyên liệu và khách hàng quốc tế được thu thập và cập nhật thường xuyên cho các doanh nghiệp (thông qua báo tin, trang web, v.v...) thông qua Hiệp hội;

	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN		
	Tăng cường năng lực và chất lượng dịch vụ của các hiệp hội và Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam																				
6.1	Tăng cường liên kết thị trường giữa các doanh nghiệp thành viên GFTN và khách hàng tiềm năng	trung ương (GFTN)															Mạng lưới kinh doanh lâm sản GFNT Việt Nam, HP2, ICD	Các thành viên mạng lưới kinh doanh lâm sản VN, Eneco, nhóm mua hàng bên thị trường EU			marketing
6.2	Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ của hiệp hội (VIFORES, HAWA, FPA)	trung ương (các Hiệp hội)															HAWA, VIFORES, Hiệp hội Bình Định, HP2	Các doanh nghiệp liên quan		0.75	hỗ trợ để bảo đảm của hiệp hội trong tiến FLEGT V liên kết và tỉnh thí đi
	Hỗ trợ kỹ thuật cho tiến trình đàm phán FLEGT VPA																				
6.3	Hỗ trợ xây dựng các nội dung kỹ thuật của FLEGT VPA (định nghĩa tính pháp lý của gỗ, phân tích các bên liên quan, đường đi của gỗ, vv.)	trung ương															Tổng cục LN, HP2	Vụ HTQT, Cục chế biến, Các Hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Công thương, Bộ ngoại giao, Bộ KHĐT, VP CP			FLEGT - thương m
6.4	Cải tiến chuỗi hành trình sản phẩm tại các doanh nghiệp được lựa chọn	Quảng Bình, Trung ương															công ty Long Đại, HAWA, FPA, HP2	Các doanh nghiệp chế biến		0.25	FLEGT - thương m

Kon Tum



Ninh Thuận



Yên Bái



Các tỉnh



Đắk Lắk



Quảng Bình



TIP

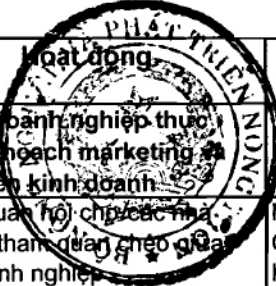


Hoạt động sản xuất



*Handwritten signature*





	Hoạt động	Địa điểm	Budget	Thời gian (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Consultant		Ghi c	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			Int'l	VN		
	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kế hoạch marketing và phát triển kinh doanh																				
6.7	Tham quan học tập các nhà máy và tham quan chéo giữa các doanh nghiệp	Ninh Thuận, Quảng Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Yên Bái, trung ương															Các Hiệp hội, Sở NN, HP2	Các doanh nghiệp được lựa chọn			thương m marketing
	<b>Tiếp cận thị trường EU</b>																				
6.8	Tham quan học tập hội chợ Ligna và trao đổi tiếp cận với các nhóm mua hàng tại thị trường Đức	trung ương															HP2	Mạng lưới GFTN, ICD, FD, các Hiệp hội, Viện KHLN Việt Nam	0.5		thương m
6.9	Hỗ trợ xây dựng nội dung kỹ thuật (cho sản phẩm gỗ) chuẩn bị cho đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa EU và Việt Nam	trung ương															Vụ HTQT, HP2	Các Hiệp hội, Bộ công thương, các doanh nghiệp chế biến		1.00	thương m
	<b>Tổng</b>																		0.50	2.00	

Kon Tum      —      Ninh Thuận      —      Yên Bái      —      Các tỉnh      —  
 Đắk Lắk      —      Quảng Bình      —      TỰ      —      Hoạt động tiếp diễn      —>      Kết thúc      —

*Paul*

**Kết quả 8: Chính sách và quy định thúc đẩy thực hiện quản lý rừng bền vững, thương mại và tiếp thị lâm sản được sửa đổi, bổ sung và xây dựng.**  
**Chỉ số: Đến tháng 8/2015, chỉ số báo thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị Định 99 về chi trả dịch vụ môi trường rừng được trình cấp thẩm quyền để ban hành áp dụng trên toàn quốc**

STT	Đầu tư/Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian dự kiến (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi c	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN		
8.3	Tăng cường năng lực tiếp cận tích và xây dựng chính sách	Tổ công tác pháp chế - TCLN															TCLN, C3	Tổ công tác Pháp chế, Tổ chiến lược, quy hoạch		x	
8.5.	Hỗ trợ và tư vấn Bộ NNPTNT rà soát, sửa đổi và xây dựng các văn bản pháp luật liên quan	Hà nội và các tỉnh															TCLN, C3	FSSP, mạng lưới vùng, Sở NNPTNT, các dự án/tổ chức trong nước và quốc tế		x	Hoạt động mới:
8.5.1	Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển chính sách ngành lâm nghiệp giai đoạn 2011 - 2015	Hà nội và các tỉnh															Vụ KHTC	TCLN, HP1, Các dự án liên quan, FSSP, Sở NNPTNT			
8.5.2.	Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng sổ tay và chính sách hưởng lợi từ rừng	Hà nội và các tỉnh															Vụ SDR,	Vụ Pháp chế, Cục Kiểm lâm, FSSP, C1, Sở NNPTNT, các dự án GTZ		x	
8.5.3	Tư vấn và hỗ trợ nghiên cứu sửa đổi một số điều của Thông tư 99/2006 hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế quản lý rừng	Hà nội và các tỉnh															Vụ SDR,	Vụ Pháp chế, Cục KL, FSSP, C1, Sở NNPTNT		x	
8.5.4	Hỗ trợ thí điểm thực hiện đồng quản lý rừng giữa công ty và cộng đồng dân cư tại Công ty LN Đắc Tô và Văn Chấn	Kon Tum, Yên Bái															C3, TCLN	Vụ Pháp chế, Sở NNPTNT, C2		x	
8.5.5	Hỗ trợ, nghiên cứu và xây dựng đề án thành lập Ban chính sách về tổ chức, quản lý các tổ chức quản lý rừng	Hà nội và các tỉnh															Vụ KHTC	TCLN, HP1, Các dự án liên quan, FSSP, Sở NN		x	
8.5.6	Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng quy chế và thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 99 về chi trả dịch vụ môi trường rừng	Hà nội và các tỉnh															Vụ SDR, Vụ KHTC	Vụ Pháp chế, FSSP, Winrock International, DARD		x	
<b>TỔNG</b>																					

**Kết quả 9: chế tài chính lâm nghiệp thúc đẩy quản lý rừng bền vững được xác định và áp dụng thử nghiệm.**

**Chi số: Tháng 9/2011, cơ chế thực hiện chi trả dịch vụ MTR ở ít nhất 1 tỉnh được hoàn thiện, phê duyệt và áp dụng thực hiện**



STT	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian dự kiến (tháng)												Chịu trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN	
9.2	Hỗ trợ hiện chi trả DVMTR và tốt thực hiện	Tỉnh Sơn La	→												UBND, Sở NNPTNT DARD Sơn La	Vụ SDR, Vụ Pháp chế, các bên liên quan.		x	
9.5	Đào nâng cao nhận thức và tuyên truyền phổ biến về dịch vụ môi trường rừng và môi trường đầu tư LN.	Hà nội và các tỉnh	→												HP3, T.Cục LN	Văn phòng GTZ, T.Cục LN, FSSP		x	
<b>Tổng</b>																			

Kon ı —      Ninh Thuan —      Yen Bai —      Các tỉnh —  
 Dak ı —      Quang Binh —      Hanoi —      Tiếp tục →      Kết thúc →

*Boh*

**Kết quả 7:** Các chủ đề cụ thể (về công nghệ, tiêu chuẩn, CoC, quản lý, marketing, v.v...) nhằm nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến gỗ được chuyển giao thông qua các chương trình đào tạo..

**Chỉ báo:** Đến 9/2017, chương trình đào tạo 3 cấp độ (bao gồm cả sách hướng dẫn) được hoàn thiện và thực hiện

	Hoạt động	Địa điểm	Ngân sách	Thời gian (tháng)												Trách nhiệm	Đối tác tham gia	Tư vấn		Ghi chú	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			QT	VN		
7.7	Nâng cao năng lực cho các bộ chế biến của các tổ chức và viện	Trung ương															Viện khoa học LN Việt Nam, trường ĐH LN, HP2	các doanh nghiệp			chế biến thương mại tiếp thị
7.8	Hoàn thiện, tài liệu hóa và chia sẻ các tài liệu hệ thống đào tạo	Trung ương															HP2	Trung tâm đào tạo Đăk Lăk, Cục chế biến, trường dạy nghề, Vụ HTQT, Tổng cục LN		1.00	chế biến thương mại tiếp thị
<b>Tổng</b>																			1.00		

Kon Tum



Ninh Thuận



Yên Bái



Các tỉnh



Đăk Lăk



Quảng Bình



TƯ



Hoạt động tiếp diễn



Kết thúc

